BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **2282**/BCT-CN V/v rà soát, đánh giá tác động của dịch Covid-19 đến các ngành công nghiệp trọng điểm ngành Công Thương	*Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2020*

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Bộ Công Thương kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện nhiệm vụ rà soát, đánh giá tác động của dịch Covid-19 đến các ngành sản xuất trong nước theo chỉ đạo của Thủ tướng tại Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04 tháng 3 năm 2020 về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19 như sau:

I. Quá trình thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 11/CT-TTg

1. Tại Chỉ thị số 11/CT-TTg, Thủ tướng đã giao Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ ngành liên quan rà soát, báo cáo về thực trạng, nhu cầu nguyên vật liệu đầu vào, đề xuất các giải pháp để đa dạng hóa, bảo đảm đủ nguồn cung cho hoạt động sản xuất trong nước, có biện pháp bảo đảm nguyên vật liệu cho sản xuất kinh doanh, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 3 năm 2020.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng, Bộ Công Thương đã có Công văn số 1817/BCT-CN ngày 16 tháng 3 năm 2020 gửi các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Thông tin và Truyền thông, Giao thông vận tải, Y tế, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường đề nghị rà soát thực trạng, dự báo nhu cầu và đề xuất các giải pháp bảo đảm nguyên phụ liệu cho sản xuất trong nước, gửi thông tin về Bộ Công Thương tổng hợp trước ngày 23 tháng 3 năm 2020 để báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo chỉ đạo tại Chỉ thị số 11/CT-TTg.

Ngày 23 tháng 3 năm 2020, Bộ Công Thương tiếp tục có Công văn số 2048/BCT-CN gửi các Bộ, ngành đôn đốc gửi ý kiến về các vấn đề nêu trên về Bộ trước ngày 26 tháng 3 năm 2020.

Tuy nhiên, đến hết ngày 30 tháng 3 năm 2020, Bộ Công Thương vẫn chưa nhận được ý kiến của các Bộ, ngành về thực trạng nguyên phụ liệu cho sản xuất trong nước cũng như đề xuất các giải pháp bảo đảm nguồn cung cho sản xuất kinh doanh theo nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 11/CT-TTg.

2. Hiện nay, tình hình diễn biến dịch Covid-19 trên thế giới ngày càng phức tạp, đặc biệt tại Mỹ và châu Âu – các thị trường xuất khẩu lớn của Việt Nam. Do đó, ảnh hưởng của dịch bệnh đến các ngành sản xuất trong nước không còn chỉ giới hạn ở vấn đề nguồn cung nguyên vật liệu, mà còn ảnh hưởng đến thị trường tiêu thụ, đặc biệt là thị trường xuất khẩu. Nền kinh tế của Việt Nam phụ thuộc rất lớn vào thị trường xuất khẩu (giá trị tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam

bằng khoảng 200% so với giá trị tổng sản phẩm trong nước), vì vậy, trong thời gian tới, các ngành sản xuất của Việt Nam sẽ đối diện với rất nhiều nguy cơ.

Do yêu cầu khẩn trương đối phó với tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh đã và đang ảnh hưởng lớn đến sản xuất trong nước, đồng thời để bảo đảm tiến độ báo cáo theo chỉ đạo tại Chỉ thị số 11/CT-TTg, Bộ Công Thương kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ các vấn đề sau:

- Đánh giá tác động của dịch bệnh Covid-19 đến các ngành sản xuất trọng điểm của ngành Công Thương trong quý I/2020 và các quý tiếp theo của năm 2020; đề xuất các giải pháp cấp bách để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

- Rà soát thực trạng, nhu cầu nguyên vật liệu đầu vào phục vụ sản xuất của các ngành công nghiệp trong thời gian vừa qua (tại các Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo Báo cáo).

Đối với các lĩnh vực sản xuất đặc thù của các Bộ, ngành khác, Bộ Công Thương kính đề xuất Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, ngành chủ động báo cáo Chính phủ theo phạm vi quản lý nhà nước được phân công.

II. Đánh giá tác động của dịch bệnh Covid-19 đến các ngành công nghiệp trọng điểm của ngành Công Thương

Do tác động của dịch Covid-19, các chỉ số kinh tế của ngành công nghiệp trong quý I/2020 đều giảm đáng kể so với cùng kỳ các năm cũng như so với mục tiêu đề ra. Các chỉ số về giá trị gia tăng và chỉ số sản xuất công nghiệp của toàn ngành công nghiệp nói chung, các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo nói riêng đều ở mức tăng trưởng rất thấp, thậm chí có thể thấp nhất trong vòng nhiều năm trở lại đây.

Dịch Covid-19 ảnh hưởng đến sản xuất trong nước trên 02 phương diện: ảnh hưởng tới nguồn cung nguyên vật liệu nhập khẩu đầu vào phục vụ cho sản xuất, và ảnh hưởng tới thị trường tiêu thụ (bao gồm cả thị trường trong nước và thị trường xuất khẩu).

1. Tác động của dịch Covid-19 đến nguồn cung nguyên vật liệu nhập khẩu phục vụ sản xuất trong nước

- Trong những tháng đầu năm 2020 đến nay, dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng rất lớn đến các quốc gia sản xuất, cung ứng các nguyên phụ liệu, linh phụ kiện đầu vào cho các ngành công nghiệp trên thế giới, đặc biệt là Trung Quốc. Chuỗi giá trị toàn cầu hiện nay được phân bổ trên phạm vi đa quốc gia nhưng mức độ liên kết rất chặt chẽ, ngay cả các cường quốc về công nghiệp với tỷ lệ nội địa hoá sản xuất rất cao cũng có nguy cơ đứt gãy chuỗi sản xuất nếu chỉ thiếu một vài chi tiết hoặc nguyên phụ liệu quan trọng không thể thay thế. Đặc biệt, đối với các quốc gia có tỷ lệ nội địa hoá trong các ngành công nghiệp còn thấp, nguyên liệu, linh kiện, phụ tùng phần lớn phải nhập khẩu sản xuất chủ yếu tập trung ở lĩnh vực gia công hạ nguồn như Việt Nam, rủi rõ đứt gãy chuỗi sản xuất càng lớn.

Các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo của Việt Nam hiện nay phụ thuộc rất lớn vào nguồn cung cấp nguyên phụ liệu, linh kiện đầu vào nhập khẩu từ Trung Quốc và một số quốc gia khác đang chịu ảnh hưởng bởi dịch bệnh (như Hàn Quốc, Nhật Bản) để phục vụ sản xuất (Trung Quốc hiện là trung tâm cung ứng các sản phẩm trung gian cho khu vực châu Á, với hơn 40% lượng hàng hoá trung gian cho các chuỗi sản xuất tại khu vực này). Những ngành hàng phụ thuộc lớn nhất vào nguồn nguyên liệu sản xuất từ các quốc gia trên cũng là những ngành công nghiệp chủ lực hiện nay của Việt Nam, gồm điện tử; dệt may; da – giày - túi xách; sản xuất, lắp ráp ô tô...

- Việc đa dạng hóa nguồn nguyên vật liệu nhập khẩu từ các quốc gia khác trong ngắn hạn để thay thế nguồn cung từ Trung Quốc gặp nhiều khó khăn bởi các nguyên phụ liệu cao cấp hoặc các sản phẩm linh kiện, phụ tùng rất khó có thể tìm nguồn thay thế trong ngắn hạn do đặc thù phân bổ chuỗi sản xuất toàn cầu cũng như các yêu cầu về kỹ thuật, công nghệ, chất lượng riêng biệt của các công ty đa quốc gia. Thời gian để tìm kiếm các nguồn cung ứng nguyên phụ liệu đầu vào của các ngành có hàm lượng công nghệ và kỹ thuật cao như điện tử hay ô tô thường mất từ 3 tháng – 01 năm.

Các sản phẩm đầu vào nhập khẩu từ các quốc gia khác cũng thường có giá thành cao hơn so với các sản phẩm từ Trung Quốc, và mẫu mã, chất lượng thường không đa dạng bằng.

- Giá thành một số nguyên vật liệu, linh phụ kiện nhập khẩu từ Trung Quốc và các quốc gia khác tăng lên so với trước đây, có thể gây ảnh hưởng đến giá thành sản xuất sản phẩm trong nước. Đặc biệt, đối với một số ngành sản xuất (như ngành thép), trong khi giá thành nguyên phụ liệu nhập khẩu phục vụ sản xuất có xu hướng tăng lên thì giá bán sản phẩm hoàn chỉnh lại buộc phải hạ xuống do xu thế giá thành trên thế giới và tại Trung Quốc giảm sâu bởi tác động của dịch bệnh, gây rất nhiều khó khăn cho hoạt động sản xuất và bán hàng trong dài hạn.

- Hiện nay, phần lớn các doanh nghiệp trong các ngành chế biến, chế tạo tại Trung Quốc đã bắt đầu hoạt động trở lại sau khi các quốc gia này đã qua đỉnh dịch *(theo thông tin từ Bộ Công nghiệp và Công nghệ thông tin Trung Quốc, đến nay đã có khoảng 72% doanh nghiệp nhỏ và vừa Trung Quốc hoạt động trở lại; trong khi đó các doanh nghiệp lớn gần như đã hoạt động bình thường. Ủy ban Y tế quốc gia Trung Quốc cũng công bố đã có hơn 90% lao động trong các doanh nghiệp công nghiệp chế biến, chế tạo tại quốc gia này đã trở lại làm việc)*, do đó, nguồn cung nguyên vật liệu, linh phụ kiện nhập khẩu cho các ngành sản xuất tại Việt Nam đã được phục hồi một phần (đặc biệt, theo thông tin từ các Hiệp hội và doanh nghiệp, trong các ngành dệt may và da – giày, tỷ lệ phục hồi nguồn cung nguyên phụ liệu nhập khẩu là khá cao, từ 60 – 80%). Các doanh nghiệp cũng đã chủ động đa dạng hóa các phương thức vận tải nhập khẩu (đường biển hoặc đường hàng không) nhằm thay thế một phần cho vận tải đường bộ trong việc nhập khẩu các nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất. Mặc dù vậy, trong thời gian tới, việc nhập khẩu nguyên phụ liệu, linh phụ kiện đầu vào từ Trung Quốc dự kiến vẫn chưa thể

thuận lợi như trước đây do cả 02 quốc gia đều vẫn đang tiến hành các biện pháp kiểm soát chặt chẽ các cửa khẩu biên giới – trong khi việc vận chuyển bằng đường biển, đường hàng không sẽ làm tăng chi phí và khó bảo đảm số lượng hàng hóa phục vụ cho nhu cầu sản xuất như việc vận chuyển qua đường bộ.

- Trong quý I/2020, mặc dù đã gây ảnh hưởng nhất định đến các ngành công nghiệp trong nước, tuy nhiên các khó khăn, vướng mắc về nguyên phụ liệu, linh phụ kiện nhập khẩu cơ bản chưa tác động quá nghiêm trọng tới hoạt động sản xuất do hầu hết các doanh nghiệp vẫn có thể cân đối từ nguồn nguyên phụ liệu dự trữ cũng như các đơn hàng sẵn có từ cuối 2019 và đầu 2020 (đa số các ngành công nghiệp vẫn có sự tăng trưởng tuy không giữ được mức tăng trưởng như cùng kỳ các năm trước; sự sụt giảm tăng trưởng của một số ngành như sản xuất ô tô, sản xuất kim loại, sản xuất đồ uống... chủ yếu do nguyên nhân từ thị trường tiêu thụ trong nước suy giảm). Đến nay, với việc khôi phục sản xuất từ phía Trung Quốc và một số quốc gia khác, nguồn cung nguyên phụ liệu nhập khẩu có thể không còn là vấn đề quá nghiêm trọng cho các doanh nghiệp sản xuất trong quý II và các quý còn lại của năm 2020 như dự báo trước đây.

(Bộ Công Thương kính gửi thông tin chi tiết về tình hình nguồn cung nguyên vật liệu, linh phụ kiện nhập khẩu phục vụ sản xuất trong nước trước tác động của dịch Covid-19 trong quý I/2020 tại Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo Báo cáo).

Tuy nhiên, hoạt động sản xuất công nghiệp trong các quý tiếp theo dự kiến sẽ chịu ảnh hưởng rất lớn bởi vấn đề sụt giảm thị trường tiêu thụ trong nước cũng như toàn cầu trong bối cảnh dịch Covid-19 ngày càng lan rộng (đặc biệt là các thị trường Mỹ và châu Âu) dẫn đến tác động tiêu cực đến các đơn hàng mới của một số ngành xuất khẩu chủ lực trong giai đoạn từ quý II đến hết năm 2020.

2. Tác động của dịch Covid-19 đến thị trường tiêu thụ của các ngành sản xuất trong nước

a) Thị trường trong nước

Do diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 trong nước thời gian gần đây cũng như các biện pháp phòng dịch của Chính phủ và các địa phương, nhu cầu tiêu thụ hàng hóa đã sụt giảm, cụ thể:

- Việc bắt buộc đeo khẩu trang, hạn chế tụ tập đông người để ăn uống, mua sắm đã trực tiếp ảnh hưởng đến việc tiêu thụ các mặt hàng đồ uống như bia, rượu, nước giải khát; và sản phẩm thuốc lá...

- Tâm lý tiết kiệm chi tiêu do thu nhập sụt giảm cũng như tâm lý e ngại dịch bệnh còn có khả năng kéo dài của phần lớn người tiêu dùng.

Đặc biệt, các hàng hóa, dịch vụ xa xỉ, không thiết yếu như ô tô, dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng ô tô, xe máy sụt giảm nhu cầu mua sắm rất lớn.

- Nhu cầu tiêu thu các mặt hàng sắt, thép cũng giảm sút do thị trường bất động sản suy giảm, cũng như các vướng mắc về thủ tục giải ngân đầu tư công

chậm được triển khai bởi ảnh hưởng của dịch bệnh.

Trong quý I/2020, các ngành sản xuất ô tô, sản xuất kim loại và sản xuất đồ uống cũng là các ngành có mức tăng trưởng chỉ số sản xuất công nghiệp thấp nhất (trong đó, chỉ số sản xuất công nghiệp ngành sản xuất đồ uống sụt giảm 9% so với cùng kỳ năm trước), đồng thời chỉ số tồn kho cũng tăng rất cao so với cùng kỳ 2019.

b) Thị trường xuất khẩu

Cuối tháng 3/2020, sau khi nguồn cung nguyên vật liệu từ Trung Quốc cơ bản được phục hồi, dịch Covid-19 bùng phát mạnh ở châu Âu và Hoa Kỳ, khiến các nước này phải áp dụng những biện pháp nghiêm ngặt để hạn chế đi lại, tụ tập đông người. Việc hạn chế này cùng với tâm lý lo ngại về dịch bệnh, cắt giảm chi tiêu để lo phòng chống dịch dẫn đến nhu cầu mua sắm giảm mạnh. Điều này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến các ngành xuất khẩu chủ lực của Việt Nam như điện tử, dệt may, da – giày, đồ gỗ. Năng lực sản xuất của các ngành này được đầu tư vượt xa nhu cầu tiêu dùng nội địa, chủ yếu hướng đến thị trường ngoài nước, trong đó đặc biệt là thị trường Mỹ và châu Âu.

Khó khăn về thị trường xuất khẩu sẽ nghiêm trọng hơn so với việc thiếu hụt nguyên phụ liệu từ Trung Quốc. Vừa qua, dù nguồn nguyên phụ liệu nhập khẩu từ Trung Quốc gặp khó khăn nhưng các doanh nghiệp vẫn có thể duy trì hoạt động sản xuất do cân đối lượng nguyên phụ liệu dự trữ từ trước Tết. Tuy nhiên, nếu đơn hàng xuất khẩu sụt giảm mạnh trong thời gian tới, doanh nghiệp sẽ không có dòng tiền để quay vòng vốn, trang trải chi phí, trả lãi ngân hàng, khấu hao nhà xưởng, trả lương công nhân... do đó sẽ không thể duy trì hoạt động.

** Đối với ngành dệt may và da – giày:*

- Các ngành dệt may, da – giày là các ngành công nghiệp xuất khẩu chủ lực của Việt Nam (chiếm hơn 23% tổng kim ngạch xuất khẩu). Các ngành này chỉ tiêu thụ trong nước khoảng 10% giá trị sản lượng sản xuất, 90% còn lại là xuất khẩu, do đó, sự sụt giảm nhu cầu tiêu thụ của thị trường Mỹ và châu Âu trong bối cảnh phong tỏa bởi dịch bệnh đối với các ngành này sẽ tác động rất lớn đến tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam (thị trường Mỹ và châu Âu lần lượt chiếm khoảng 45% và 18% kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may; và lần lượt khoảng 36% và 27% kim ngạch xuất khẩu giày dép của Việt Nam).

- Nhiều khách hàng lớn của Mỹ và EU đã đề nghị các doanh nghiệp dệt may, da - giày Việt Nam giãn, hoãn tiến độ giao hàng, chưa ký hợp đồng mới, có trường hợp khách hàng đề nghị hủy hợp đồng đã có. Dự kiến số lượng đơn hàng trong tháng 4, tháng 5 của 02 ngành sẽ bị giảm khoảng 70%, các đơn hàng mới từ tháng 6 trở đi sẽ chưa được đàm phán và khả năng phục hồi đơn hàng đến cuối năm 2020 sẽ rất chậm.

- Việc tìm kiếm các thị trường thay thế gặp nhiều vướng mắc bởi:

+ Việc chuyển hướng vào thị trường nội địa cũng gặp nhiều vướng mắc vì

đa số doanh nghiệp Việt Nam gia công xuất khẩu cho các thương hiệu nước ngoài, do đó các mẫu mã, nguyên liệu sử dụng nhằm để đáp ứng thị hiếu của nước ngoài, không phải cho thị trường trong nước. Mặt khác, nhu cầu tiêu thụ trong nước cũng đang giảm sút do các biện pháp phòng dịch cũng như tâm lý giảm chi tiêu những mặt hàng không thiết yếu. Ngoài ra, trong thời gian tới, do các doanh nghiệp Trung Quốc đã hoạt động trở lại, các sản phẩm của doanh nghiệp Việt Nam sẽ gặp sự cạnh tranh rất lớn từ hàng hoá nhập khẩu của Trung Quốc, trong đó không loại trừ các hành vi gian lận thương mại, bán phá giá hay nhập lậu hàng hoá của quốc gia này sang Việt Nam;

+ Việc chuyển hướng xuất khẩu sang các quốc gia khác gặp nhiều khó khăn vì các thị trường này (Ấn Độ, Hàn Quốc, Nhật Bản...) nhìn chung rất khó có thể bù đắp thiếu hụt từ thị trường Mỹ và châu Âu, trong khi đó, hàng dệt may và giày dép của Việt Nam có thể gặp phải sự cạnh tranh rất lớn từ hàng hóa của Trung Quốc do năng lực sản xuất của họ rất lớn và cơ bản đã được phục hồi.

- Ngành dệt may và ngành da – giày là những ngành tạo việc làm cho nhiều lao động nhất trong các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo (khoảng gần 4 triệu lao động). Theo ước tính của Hiệp hội Dệt may Việt Nam và Hiệp hội Da – Giày – Túi xách Việt Nam, nếu dịch bệnh tiếp tục kéo dài tại Mỹ và châu Âu, gần như 100% các doanh nghiệp sẽ bị ảnh hưởng, và có thể sẽ tác động đến hơn 3/4 số lao động trong các ngành này, với hơn 3 triệu lao động trực tiếp và hàng triệu lao động gián tiếp trong các ngành dịch vụ liên quan.

** Đối với ngành điện tử:*

Tương tự các ngành dệt may và da – giày, ngành điện tử Việt Nam dự kiến sẽ bị ảnh hưởng lớn trong các quý tiếp theo của năm 2020 do diễn biến dịch bệnh phức tạp có khả năng làm sụt giảm nhu cầu tiêu thụ sản phẩm điện tử tại các thị trường Mỹ và châu Âu, cụ thể:

- Thị trường Mỹ và châu Âu lần lượt chiếm khoảng 17% và 24% kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng điện thoại và linh kiện; và lần lượt khoảng 17% và 14% kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện của Việt Nam.

- 02 thị trường nêu trên chiếm khoảng hơn 50% giá trị xuất khẩu sản phẩm của Samsung Electronics Việt Nam (với thị trường Mỹ chiếm khoảng trên 20% và thị trường châu Âu chiếm khoảng trên 30%).

Doanh thu và sản lượng toàn cầu của Samsung dự báo sẽ giảm do ảnh hưởng chung của dịch bệnh đến ngành điện tử nói chung. Samsung Việt Nam cũng dự kiến giảm mục tiêu xuất khẩu xuống còn khoảng 45,5 tỷ USD trong năm 2020 (so với 51,38 tỷ USD năm 2019).

- Hãng nghiên cứu thị trường Strategy Analytics Inc. đánh giá, doanh số smartphone toàn cầu năm 2020 có thể giảm 10% do tác động của dịch bệnh Covid-19 lan rộng sang Mỹ và châu Âu. Việc sụt giảm nhu cầu sử dụng sản phẩm điện

tử trên thế giới sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến thị trường cũng như ngành sản xuất điện tử tại Việt Nam.

- Theo đánh giá của Hiệp hội Doanh nghiệp điện tử Việt Nam, các đơn hàng dài hạn, đơn hàng mới trong thời gian tới sẽ rất ít do nhu cầu mua sắm hàng điện tử sụt giảm bởi các biện pháp kiểm dịch.

** Đối với ngành sản xuất đồ gỗ:*

- Tương tự các ngành nêu trên, xuất khẩu ngành gỗ của Việt Nam dự kiến sẽ chịu nhiều ảnh hưởng bởi tình hình dịch bệnh tại Mỹ và châu Âu, do thị trường Hoa Kỳ chiếm 50%, EU chiếm 8% tổng kim ngạch xuất khẩu gỗ của Việt Nam.

- Hiện nay, nhiều khách hàng từ Mỹ và châu Âu của ngành gỗ đã thông báo tạm thời chưa nhận hàng cho các đơn hàng đã ký và chậm thanh toán tiền hàng; đồng thời, các đơn hàng mới cần phải đợi qua mùa dịch mới có thể ký kết.

Trong 02 tuần đầu của tháng 3, tuy có một số doanh nghiệp vẫn còn xuất khẩu được, nhưng đến giữa tháng 3, hoạt động xuất khẩu hàng đã chững lại mà không có đơn hàng mới.

Theo thông tin từ Hiệp hội gỗ và Lâm sản Việt Nam, xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ các tháng đầu năm tăng so với cùng kỳ, một phần là nhờ các đơn hàng của năm 2019 của các doanh nghiệp còn lại. Tuy nhiên, có thể từ 3 - 6 tháng tới, giá trị xuất khẩu chung sẽ giảm đáng kể bởi tác động của dịch Covid-19, do một số mặt hàng xuất khẩu có sự biến động mạnh.

- Nếu tình hình không được cải thiện, sau 1 - 2 tuần tới, doanh nghiệp ngành gỗ dự kiến sẽ phải cắt giảm 70% công suất, chỉ duy trì chế độ làm luân phiên. Sau khoảng 3 - 4 tuần tới, hầu hết các doanh nghiệp sẽ ngừng hẳn sản xuất theo các đơn hàng xuất khẩu. Một số doanh nghiệp sản xuất để tiêu thụ nội địa chỉ có thể sản xuất cầm chừng, khoảng 10-15% công suất nhà máy.

- Ngoài ra, ngành đồ gỗ gặp khó khăn kép khi từ ngày 01 tháng 3 năm 2020, Bộ Thương mại Hoa Kỳ chính thức tiếp nhận đơn khởi kiện của Liên minh thương mại công bằng gỗ dán cứng Hoa Kỳ về điều tra chống lẩn tránh thuế chống bán phá giá, chống trợ cấp sản phẩm đối với các mặt hàng ván dán và các sản phẩm gỗ có sử dụng ván dán xuất khẩu từ Việt Nam.

Một số ngành hàng khác cũng chịu ảnh hưởng bởi tác động của dịch Covid-19, tuy nhiên ước tính không nghiêm trọng bằng các ngành hàng nêu trên *(tình hình sản xuất trong nước của một số ngành công nghiệp cụ thể, Bộ Công Thương kính gửi Thủ tướng Chính phủ tại Phụ lục III kèm theo Báo cáo).*

III. Đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong các ngành công nghiệp trọng điểm thuộc ngành Công Thương

1. Các giải pháp trong ngắn hạn

Như đã phân tích, Trung Quốc và một số quốc gia đã kiểm soát dịch bệnh và tổ chức các hoạt động sản xuất trở lại, do đó, vấn đề nguồn cung nguyên vật

liệu nhập khẩu cho sản xuất trong nước dự kiến sẽ không phải là vấn đề quá nghiêm trọng trong thời gian tới. Thay vào đó, ảnh hưởng từ việc sụt giảm thị trường trong nước và thị trường xuất khẩu – đặc biệt là thị trường Mỹ và châu Âu đến các ngành công nghiệp chủ lực sẽ có tác động nghiêm trọng hơn đến tình hình sản xuất trong các quý tiếp theo của năm 2020.

Ưu tiên quan trọng nhất trong thời điểm này là phải duy trì hoạt động của các doanh nghiệp công nghiệp trong nước qua giai đoạn khó khăn bởi tác động của dịch bệnh, bởi việc để một doanh nghiệp đóng cửa vĩnh viễn sẽ phá huỷ việc làm và tạo ra hiệu ứng lan toả tiêu cực đối với các doanh nghiệp khác dọc theo chuỗi cung ứng.

Do đó, trong thời gian tới, cần phải quyết liệt triển khai 03 giải pháp cơ bản sau để hỗ trợ các doanh nghiệp vượt qua giai đoạn khó khăn do tác động của dịch bệnh:

- Đẩy mạnh công tác thông quan nguyên phụ liệu nhập khẩu để kịp thời cung ứng cho sản xuất trong nước.

- Có chính sách hỗ trợ đủ mạnh, thực chất về tín dụng, tài chính và thuế để giúp các doanh nghiệp bảo đảm hoạt động sản xuất, bảo đảm an sinh xã hội.

- Đẩy mạnh tìm kiếm thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước cho các ngành công nghiệp trọng điểm, trong đó, chủ yếu là thị trường xuất khẩu cho các ngành xuất khẩu chủ lực để giải quyết một phần năng lực sản xuất dư thừa trong nước nhằm duy trì sự tồn tại của các doanh nghiệp trong giai đoạn khó khăn này.

Trên cơ sở đó, Bộ Công Thương đề xuất Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành, cơ quan liên quan tập trung triển khai một số giải pháp trong thời gian tới như sau:

1.1. Tiếp tục xem xét áp dụng hợp lý các biện pháp kiểm soát biên giới có giới hạn, hỗ trợ thông quan cho các doanh nghiệp

Hiện nay, tình hình hoạt động nhập khẩu tại các cửa khẩu giữa Việt Nam – Trung Quốc đã có nhiều cải thiện so với trước đây. Tuy nhiên, lưu lượng hàng hóa nhập khẩu – trong đó có các mặt hàng nguyên phụ liệu – vẫn còn mất khá nhiều thời gian để tiến hành thông quan do bắt buộc phải áp dụng các biện pháp kiểm dịch. Việc này có thể gây ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất của các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp lớn. Trước thực trạng này, các doanh nghiệp cũng đã chủ động đa dạng hóa vận tải hàng nguyên phụ liệu nhập khẩu bằng đường biển hoặc đường hàng không thay thế cho đường bộ.

Trong thời gian tới, Chính phủ cần tiếp tục xem xét áp dụng hợp lý các biện pháp kiểm soát biên giới có giới hạn, tập trung hỗ trợ hơn nữa trong việc giảm thời gian, chi phí thông quan cho các doanh nghiệp để doanh nghiệp có thể tiếp cận nguồn nguyên phụ liệu nhập khẩu trong thời gian ngắn nhất, đảm bảo tiến độ sản xuất, kinh doanh – đặc biệt là các doanh nghiệp lớn, các doanh nghiệp trong các ngành công nghiệp chủ lực như điện tử, ô tô, dệt may, da – giày...

1.2. Đẩy mạnh các giải pháp hỗ trợ về tín dụng, tài chính cho doanh nghiệp công nghiệp

Ngày 19 tháng 3 năm 2020, Bộ Công Thương đã có Công văn số 202/BCT-KH trình Thủ tướng Chính phủ đề xuất một số giải pháp hỗ trợ cho các doanh nghiệp công nghiệp trước tác động của dịch Covid-19, theo đó đề xuất một số hỗ trợ đặc thù cho các doanh nghiệp trong các ngành: sản xuất, lắp ráp ô tô; sản xuất sắt thép; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính; dệt; sản xuất bông, xơ, sợi; dệt nhuộm hoàn tất vải; sản xuất trang phục; sản xuất sản phẩm từ da; sản xuất giày, dép; sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm; sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.

Trên cơ sở nghiên cứu thực trạng phát triển các ngành công nghiệp và tổng hợp kiến nghị từ các Hiệp hội, doanh nghiệp, Bộ Công Thương kính đề xuất Thủ tướng chỉ đạo thêm các giải pháp hỗ trợ đặc thù cho các doanh nghiệp hoạt động trong các ngành nêu trên như sau:

a) Giải pháp về tín dụng

** Thay đổi cơ chế hỗ trợ tín dụng*

Ngày 13 tháng 03 năm 2020, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư số 01/2020/TT-NHNN quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19.

Tuy nhiên, hiện nay hầu như các doanh nghiệp công nghiệp rất khó tiếp cận với các hỗ trợ tín dụng tại Thông tư số 01/2020/TT-NHNN, nguyên nhân chính là do Ngân hàng Nhà nước dành nhiều quyền tự quyết cho các ngân hàng thương mại trong việc hỗ trợ doanh nghiệp, trong khi bản thân các ngân hàng thương mại thực chất hoạt động theo cơ chế của doanh nghiệp thông thường, phải chịu sức ép về chỉ tiêu lợi nhuận với các cổ đông, vì vậy sẽ hạn chế trong việc hỗ trợ các doanh nghiệp công nghiệp đang chịu ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 do sẽ gây ảnh hưởng đến chỉ tiêu lợi nhuận và kết quả kinh doanh của ngân hàng.

Do đó, cần áp dụng các công cụ mạnh hơn để trực tiếp hỗ trợ tín dụng cho các doanh nghiệp công nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, cụ thể:

- Sử dụng công cụ tái cấp vốn với tỷ lệ chiết khấu phù hợp cho các ngân hàng thương mại để trực tiếp chỉ đạo các ngân hàng thương mại giảm lãi suất cho vay đối với các doanh nghiệp công nghiệp (mức giảm lãi suất bằng 30% so với mức lãi suất hiện nay trong thời hạn 12 – 24 tháng), đơn giản hóa và minh bạch hoá các thủ tục để các doanh nghiệp có thể dễ dàng tiếp cận với các hỗ trợ tín dụng của nhà nước.

- Tăng cường công tác giám sát việc triển khai thực thi các chính sách hỗ trợ tín dụng của các ngân hàng thương mại để bảo đảm hiệu quả hỗ trợ cho các doanh nghiệp công nghiệp.

** Sửa đổi các quy định cụ thể tại Thông tư số 01/2020/TT-NHNN để tạo*

điều kiện cho doanh nghiệp dễ tiếp cận hỗ trợ tín dụng

- Về vấn đề cơ cấu lại thời hạn trả nợ:

Theo Điều 4 Thông tư số 01/2020/TT-NHNN thì thời gian cơ cấu nợ không vượt quá 12 tháng kể từ ngày cuối cùng của thời hạn cho vay.

Tuy nhiên, trên thực tế, với diễn biến phức tạp hiện nay, dịnh bệnh có khả năng tiếp tục ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp từ 6 đến 12 tháng tới. Theo ước tính từ một số ngân hàng thương mại, các doanh nghiệp đang hoạt động cầm chừng chiếm khoảng 40% - 60%, một số doanh nghiệp có đơn hàng với các đối tác châu Âu, Trung Quốc và Mỹ đều bị dừng 100%; các đơn hàng trong nước giảm từ 40%-60%. Sau thời điểm khó khăn, các doanh nghiệp cần phải có thời gian phục hồi, khôi phục hoạt động sản xuất.

Với những phân tích đó, cần điều điều chỉnh thời gian cơ cấu lại trong trường hợp kéo dài thêm một khoảng thời gian trả nợ **không vượt quá 18 tháng hoặc 24 tháng.**

- Việc ban hành quy định nội bộ về cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ theo quy định của Thông tư:

Tại Khoản 3 Điều 4 Thông tư quy định *"Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài quyết định việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ trên cơ sở đề nghị của khách hàng và đánh giá của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài về khả năng trả nợ **đầy đủ** nợ gốc và/hoặc lãi của khách hàng sau khi được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, phù hợp mức độ ảnh hưởng của dịch Covid – 19".*

Ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 đã khiến hàng tồn kho của các doanh nghiệp tăng, nhiều doanh nghiệp phải tạm dừng sản xuất. Như vậy, hồ sơ chứng minh của các doanh nghiệp để đáp ứng các điều kiện cho vay sẽ bị ảnh hưởng, nguồn trả nợ sẽ không đáp ứng các quy định nội bộ của các tổ chức tín dụng (TCTD).

Do đó, cần điều chỉnh theo hướng đơn giản hóa hồ sơ chứng minh bị ảnh hưởng, nguồn trả nợ/điều kiện cơ cấu nợ.

- Về các gói hỗ trợ:

Theo chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các TCTD đều chủ động đưa ra các gói hỗ trợ lãi suất, giảm lãi suất cho vay từ 0,5% – 1,0% so với thỏa thuận trước. Tuy nhiên, thực tế điều kiện để tham gia các gói tín dụng này đều rất phức tạp và việc giảm lãi suất như trên còn ít, chưa thực sự là đòn bẩy để thúc đẩy phát triển, cần có công cụ trực tiếp đến từ Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước để hỗ trợ các doanh nghiệp.

Với những phân tích trên, Bộ Công Thương cho rằng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nên có gói tín dụng cụ thể để hỗ trợ các doanh nghiệp trong giai đoạn khó khăn. Ví dụ như: Cho vay với lãi suất thấp, giãn thời gian trả nợ lãi cho khách hàng…

b) Giải pháp về tài chính, thuế

** Hỗ trợ Thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV):*

DNNVV là các đối tượng rất dễ bị tổn thương do tác động của dịch bệnh Covid-19. Do đó, bên cạnh các chính sách hỗ trợ gia hạn thời hạn nộp thuế, tiền thuê đất tại dự thảo Nghị định về hỗ trợ các doanh nghiệp đang được Bộ Tài chính xây dựng, Chính phủ cần chỉ đạo có các hỗ trợ mạnh hơn, theo đó, cần xem xét miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp cho các DNNVV chứ không chỉ dừng lại ở mức hỗ trợ gia hạn thời hạn nộp thuế.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 10 và khoản 2 Điều 21 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, các doanh nghiệp nhỏ và vừa có thể được áp dụng có thời hạn mức thuế suất Thuế thu nhập doanh nghiệp thấp hơn mức thuế suất thông thường áp dụng cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp. Trong trường hợp này, Chính phủ cần xây dựng dự toán ngân sách để thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong dự toán ngân sách nhà nước trình Quốc hội xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Vì vậy, đề nghị Chính phủ xem xét gói hỗ trợ về Thuế thu nhập doanh nghiệp cho các DNNVV, đặc biệt là các DNNVV trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ và trong các ngành sử dụng nhiều lao động như dệt may, da – giày, bố trí dự toán ngân sách để trình Quốc hội thông qua.

** Các ưu đãi, hỗ trợ khác về thuế và tài chính đối với một số ngành công nghiệp đặc thù*

Trên cơ sở các đề xuất của doanh nghiệp, Bộ Công Thương kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan trên cơ sở cân đối chỉ tiêu thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020, có phương án trình Chính phủ báo cáo Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét một số giải pháp hỗ trợ về thuế cho các doanh nghiệp công nghiệp như sau:

- Đối với ngành khai thác và chế biến khoáng sản:

Cho phép doanh nghiệp được gia hạn thời hạn nộp thuế, phí, bao gồm thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân đối với người lao động làm việc tại các doanh nghiệp.

- Đối với ngành sản xuất, lắp ráp ô tô:

Cho phép gia hạn thời hạn nộp Thuế tiêu thụ đặc biệt, Thuế thu nhập doanh nghiệp, Thuế VAT đến hết Quý I/2021; giảm 50% lệ phí trước bạ cho khách hàng mua ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước đến hết năm 2020 để kích cầu tiêu dùng.

- Đối với ngành dệt may, da – giày:

+ Cho phép gia hạn thời hạn nộp Thuế thu nhập doanh nghiệp 2019, 2020; hoãn nộp Thuế VAT đến hết Quý IV/2020;

+ Gia hạn và miễn, giảm tiền thuê đất, phí hạ tầng khu công nghiệp, phí xử lý nước thải trong thời gian nhà máy dừng hoạt động do dịch bệnh;

+ Cho phép miễn nộp phí công đoàn năm 2020 cho cả người sử dụng lao động và người lao động, áp dụng chung cho cả ngành dệt may và da – giày;

+ Chỉ đạo hệ thống ngân hàng có giải pháp hỗ trợ giảm tỷ lệ ký quỹ, giảm phí thanh toán quốc tế đối với doanh nghiệp có nhập khẩu nguyên liệu để doanh nghiệp sớm tiếp cận vốn, phục hồi sản xuất; hỗ trợ kéo dài thời gian vay vốn lưu động lên 11 tháng, bao gồm cả phần đang vay do nguyên phụ liệu về chậm và khách hàng cũng chậm trả, giãn tiến độ giao hàng.

Để cân đối nguồn thu ngân sách bảo đảm thực hiện các giải pháp hỗ trợ nêu trên, Bộ Công Thương cũng kiến nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh công tác cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp có vốn nhà nước để tăng nguồn thu ngân sách, đồng thời tiết kiệm chi thường xuyên để dành nguồn lực hỗ trợ cho doanh nghiệp.

1.3. Đẩy mạnh công tác tìm kiếm thị trường cho các ngành sản xuất trong nước

a) Thị trường nội địa

Trong thời gian tới, Bộ Công Thương sẽ đẩy mạnh triển khai công tác bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa trong nước, có phương án để cung cấp phục vụ các địa bàn trên cả nước trong mọi tình huống của dịch bệnh; đẩy mạnh các hoạt động thương mại điện tử, góp phần thúc đẩy lưu thông, tiêu thụ hàng hóa.

b) Thị trường xuất khẩu

** Đối với thị trường Mỹ và châu Âu:*

Bộ Công Thương kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành và cơ quan liên quan tập trung triển khai các giải pháp sau:

- Đối với thị trường Mỹ:

+ Tiến hành nghiên cứu kỹ nội dung dự luật về gói cứu trợ kinh tế quy mô 2.000 tỷ USD mới được chính quyền Mỹ thông qua, nắm bắt các trọng tâm trong chính sách kích cầu tiêu dùng của Mỹ để có phương án tiêu thụ hàng hóa xuất khẩu thích hợp;

+ Tiếp tục tập trung xử lý tốt các vấn đề trong quan hệ kinh tế - thương mại - đầu tư giữa hai bên, đặc biệt là các nội dung trong khuôn khổ Hội đồng Thương mại và Đầu tư Việt Nam - Hoa Kỳ (TIFA).

- Đối với thị trường EU:

+ Tập trung hoàn tất các công việc để sớm thông qua Hiệp định EVFTA và chuẩn bị tốt các công việc để triển khai thực thi có hiệu quả Hiệp định này ngay sau khi có hiệu lực. Triển khai ngay việc xây dựng và sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật để thực thi những cam kết, nội dung cần phải được thực thi ngay

vào thời điểm Hiệp định có hiệu lực.

Trong trường hợp cần thiết, đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép áp dụng quy trình thủ tục rút gọn theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để kịp ban hành các văn bản nói trên vào đúng thời điểm Hiệp định EVFTA có hiệu lực;

+ Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động xây dựng Kế hoạch thực hiện Hiệp định EVFTA của mình để kịp thời ban hành ngay thời điểm Hiệp định EVFTA có hiệu lực;

+ Tiếp tục tập trung theo dõi các động thái chính sách của Chính phủ các nước châu Âu để nếu có các gói kích thích kinh tế sẽ có các biện pháp đẩy mạnh tiêu thụ hàng xuất khẩu của Việt Nam.

** Đối với việc tìm kiếm các thị trường xuất khẩu tiềm năng khác:*

Việt Nam có thể xem xét hỗ trợ doanh nghiệp trong nước tìm kiếm các thị trường xuất khẩu mới từ các quốc gia khác để thay thế một phần thị trường Mỹ và châu Âu, thông qua các phương thức sau đây:

- Tăng cường hoạt động thông tin truyền thông nhằm kịp thời cung cấp tình hình thị trường, các cơ hội giao thương, thông tin về thay đổi trong cơ chế chính sách, quy định đối với việc tiêu thụ hàng hóa của các nước cho các doanh nghiệp của Việt Nam.

- Thông qua cơ chế đối thoại, hợp tác song phương Ủy ban hỗn hợp/Ủy ban liên Chính phủ, Tiểu ban hỗn hợp, Nhóm công tác/kỹ thuật…, tìm kiếm các hình thức hợp tác mới nhằm tháo gỡ khó khăn trong việc bảo đảm tiêu thụ hàng hóa từ các thị trường truyền thống cũng như thị trường tiềm năng mới.

- Tổ chức các đoàn khảo sát thị trường, đoàn doanh nghiệp sang tham dự các hoạt động kết nối cung cầu, các hội chợ thương mại chuyên ngành (sau khi tình hình dịch bệnh cải thiện) tại các thị trường tiềm năng như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, Thái Lan, Nam Phi…; tổ chức các hội thảo giới thiệu, quảng bá thị trường để phổ biến thông tin cho các hiệp hội, địa phương, doanh nghiệp nghiên cứu khả năng đa dạng hóa thị trường xuất khẩu từ nhiều khu vực thị trường tiềm năng như Tây Á, Nam Á, châu Phi…

2. Các giải pháp trong dài hạn

Việc đánh giá tác động ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đối với các ngành sản xuất trong nước đã cho thấy rõ một trong những điểm yếu lớn nhất của kinh tế Việt Nam: nội lực của các ngành sản xuất hạn chế, phụ thuộc rất lớn vào các chuỗi cung ứng nước ngoài; không tự chủ được về các yếu tố đầu vào của sản xuất dẫn đến tình trạng phụ thuộc phần lớn vào linh phụ kiện, nguyên vật liệu nhập khẩu (mà việc nhập siêu các yếu tố đầu vào cho sản xuất từ Trung Quốc và các quốc gia khác là tình trạng kéo dài từ rất nhiều năm trở lại đây), khiến giá trị gia tăng của các ngành công nghiệp nội địa rất thấp; đồng thời dễ bị tổn thương

trước những biến động về chính trị - kinh tế - xã hội trong và ngoài nước.

Số liệu của OECD cho thấy, 05 năm trở lại đây, trong cơ cấu giá trị gia tăng trong các sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam, giá trị gia tăng từ nước ngoài vẫn chiếm tỷ lệ lớn, đặc biệt là từ Trung Quốc và Hàn Quốc, trong khi tỷ lệ giá trị gia tăng nội địa vẫn còn thấp và chưa có nhiều chuyển dịch đáng kể (02 mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam là hàng dệt may và hàng điện tử có tỷ lệ giá trị gia tăng trong nước chỉ lần lượt là hơn 50% và hơn 37%). Ngược lại, trong một số nước ASEAN, giá trị gia tăng trong thương mại đang thay đổi theo chiều hướng ngược lại. Thực trạng này sẽ không chỉ gây ảnh hưởng đến việc phát triển sản xuất và tăng trưởng kinh tế trong ngắn hạn, mà sẽ còn tiếp tục ảnh hưởng đến công nghiệp nói riêng và sự phát triển bền vững kinh tế Việt Nam nói chung trong dài hạn trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

Trong thời gian tới, Bộ Công Thương đề xuất Chính phủ xem xét tập trung tiến hành các giải pháp dài hạn để tăng tính độc lập, tự chủ cho các ngành sản xuất trong nước như sau:

- Sớm thông qua Nghị quyết về các giải pháp thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ để có căn cứ xây dựng các chính sách lớn và tổ chức triển khai đồng bộ từ Trung ương đến địa phương các giải pháp phát triển ngành.

- Ban hành chính sách tín dụng ưu đãi cho các ngành công nghiệp ưu tiên phát triển theo định hướng của Đảng và Chính phủ, với cơ chế sử dụng nguồn vốn thương mại lãi suất thấp do ngân sách nhà nước cấp bù lãi suất (khoảng 3%/năm) trong một thời hạn nhất định để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp công nghiệp tiếp cận với nguồn vốn tín dụng hiệu quả phục vụ sản xuất, kinh doanh.

- Sửa đổi quy định tại Luật thuế giá trị gia tăng về việc hoàn thuế giá trị gia tăng có thời hạn (không thực hiện hoàn thuế theo phương pháp khấu trừ như hiện nay) đối với máy móc thiết bị nhập khẩu tạo tài sản cố định của các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ và các ngành công nghiệp thuộc danh mục ngành nghề được hưởng ưu đãi đầu tư theo qui định của pháp luật về đầu tư nhằm tạo điều kiện để doanh nghiệp có thêm nguồn vốn phục vụ sản xuất.

- Sớm xem xét thống nhất phương án sửa đổi quy định của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô, khuyến khích gia tăng tỷ lệ giá trị nội địa đối với sản phẩm ô tô sản xuất trong nước nhằm duy trì và từng bước phát triển công nghiệp ô tô cũng như công nghiệp hỗ trợ cho ngành ô tô tại Việt Nam, trình Quốc hội xem xét và thông qua tại Kỳ họp gần nhất.

- Thống nhất nguồn lực từ Trung ương đến địa phương tập trung đầu tư, phát triển các dự án công nghiệp, đặc biệt là công nghiệp hỗ trợ và một số ngành công nghiệp vật liệu cơ bản quan trọng như thép cán nóng, sản xuất vải, dệt nhuộm hoàn tất vải, vật liệu mới... để khắc phục sự phụ thuộc vào nguồn nguyên vật liệu, linh phụ kiện đầu vào nhập khẩu.

- Tập trung hỗ trợ nâng cao năng lực các doanh nghiệp công nghiệp và công

nghiệp hỗ trợ thông qua các giải pháp hỗ trợ về tín dụng, nguồn nhân lực, đổi mới sáng tạo và phát triển thị trường; cũng như các ưu đãi về thuế và đất đai theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư vượt trội thu hút chuyển dịch đầu tư các ngành sản xuất (trong đó có sản xuất linh phụ kiện) từ Trung Quốc và các quốc gia khác sang Việt Nam. Thực tế cho thấy, Việt Nam có thế mạnh là hệ thống chính trị vững mạnh, ổn định, ứng phó tốt với các sự kiện bất khả kháng lớn như thiên tai, dịch bệnh... đồng thời môi trường đầu tư kinh doanh ngày càng được cải cách, sẽ là điểm đến thích hợp cho các nhà đầu tư trong bối cảnh thương chiến Mỹ - Trung cũng như dịch bệnh trên thế giới hiện nay.

Bộ Công Thương kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét và chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Phó TTg Trịnh Đình Dũng (để b/c);
- Các Thứ trưởng Bộ Công Thương;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: NN&PTNT, XD, TTTT, GTVT, YT, KHCN, TNMT;
- Các Vụ: KH, DKT, AP, AM;
- Các Cục: XNK, HC, ĐL;
- Lưu: VT, CN (02).

BỘ TRƯỞNG

(đã ký)

Trần Tuấn Anh